TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON PLÔNG** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày: 18/11/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG, TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Trần Đăng Lễ.
***Các Hội thẩm nhân dân*:**
1. Ông A Ning.
2. Bà Đỗ Thị Thanh Xuân.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kon Plông;

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn S**, tên gọi khác: Không, Sinh năm: 198x, tại tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, Thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn H, sinh năm 196x và bà Đồng Thị L, sinh năm 196x; bị cáo chưa có vợ; bị cáo có 03 anh em bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2019/HS-ST ngày 25/7/2019, Vũ Văn S bị Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tuyên phạt 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/7/2019). Bị cáo Vũ Văn S chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" ở huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang vào ngày 25/6/2020; tiền sự: không; Nhân thân xấu.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 15/7/2021 đến nay *(Có mặt tại phiên tòa).*

- Người bào chữa của bị cáo Vũ Văn S: Bà Đặng Thị Kim N (Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kon Tum). Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Anh Lê Xuân K, sinh năm 197x; nơi cư trú: Đường P, tổ dân phố x3, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Anh Vũ Văn H, sinh năm 199x; nơi cư trú: Tổ dân phố L, Thị trấn K,

huyện L, tỉnh Bắc Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 199x; nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Chị Vũ Thị D, sinh năm: 199x; nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Những người làm chứng:

1/ Anh Dương Văn M, sinh năm 197x; nơi cư trú: Đường P, tổ dân phố x3, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 199x; nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 14/7/2021, Vũ Văn S (SN 198x, HKTT: Tổ dân phố L, Thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang) bắt xe buýt từ thành phố Kon Tum lên thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, để tìm việc làm nhưng chưa tìm được việc gì để làm. S đi đến quán Internet gần chợ Măng Đen, huyện Kon Plông chơi game đến khoảng 02 giờ sáng ngày 15/7/2021 thì nghỉ. Do trong người hết tiền nên S nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài cá nhân. S đi bộ trên Quốc lộ 24 hướng từ trung tâm huyện Kon Plông về hướng đèo Măng Đen. Khi đi đến khu vực gần cây xăng thuộc TDP3, TT. Măng Đen huyện Kon Plông, S thấy có căn biệt thự đang xây dựng bật đèn sáng. Lúc này, S nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong tìm kiếm tài sản để lấy. S đi vào bên trong biệt thự theo hướng cửa chính, đi đến khu vực phòng ngủ của công nhân đang ngủ. Lúc này, cửa phòng ngủ đang mở, S vào phòng ngủ của anh Lê Xuân K đang trùm chăn ngủ. S thấy 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SamSung Galaxy A11 màu đen để ở đầu giường của anh K. S tiến đến lấy điện thoại. Lúc này, anh K nghe có tiếng động trên đầu giường của mình nên bung chăn ra vùng dậy thì thấy S bỏ chạy và cầm theo chiếc điện thoại của anh K. K truy đuổi và hô hoán mọi người trong căn biệt thự đuổi theo. Khi S chạy ra đến phòng ngủ kế bên thì bị những công nhân làm công trình và anh K bắt lại cùng với điện thoại và anh K báo cho Công an huyện Kon Plông tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngày 19/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại Samsung Galaxy A11 màu đen mà S đã chiếm đoạt. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 18/KL-HĐĐG ngày 22/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kon Plông kết luận chiếc điện thoại mà S chiếm đoạt tại thời điểm bị mất có giá trị là 2.275.000 đồng (Hai triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa S còn khai nhận: Ngày 24/6/2020, Vũ Văn S có điện thoại cho Vũ Văn H, nói với H là S cùng bạn của S tên là Phạm Văn Sn (SN 199x, trú tại huyện G, tỉnh Nam Định) xin được làm hàn xì ở khu vực huyện

Việt Yên. Chủ cơ sở có bảo S, Sn tự thuê phòng trọ và ăn uống tự túc nên muốn xin ở nhờ phòng trọ vài hôm. Do S là anh con nhà Bác ruột của H nên H đồng ý cho S và bạn S vào ở. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, thì H đi xuống huyện Việt Yên đón S, bạn S về phòng trọ của H thuê tại nhà ông Nguyễn Ngọc T (tại Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang). Sau đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX BKS 98B2-218.10 đi làm công ty ca đêm. Đến khoảng 05 giờ 20 phút sáng ngày 25/6/2020 H đi làm về, về phòng trọ H dựng xe trước cửa phòng, khóa cổ xe rồi vào phòng trọ để nghỉ. Lúc này, S và Sn đang ở phòng của H. S đi ra ngoài sân ngồi chơi. Một lúc sau, Sn cũng dậy đi ra ngoài sân nói chuyện với S. Trong khi nói chuyện, Sn có đặt vấn đề "*Giờ đang cần tiền trả nợ*" nên bàn với S lấy trộm xe mô tô của H mang đi cầm cố để lấy tiền, S đồng ý. Sn nói với S ngồi ngoài sân chờ để Sn đi vào dắt xe của H đang để ở trước cửa phòng trọ. Khi Sn dắt xe ra gần cổng của xóm trọ thì S đi vào lấy quần áo, đồ dùng cá nhân đi ra chỗ Sn đang chờ. Sn mở khóa, nổ máy chở S đi đến Khu công nghiệp Vân Trung. Sn nói với S có biết chỗ nào cầm xe không? S nói ở đây không biết. S nói với Sn đi về thị trấn Vôi. Sn điều khiển xe máy chở S đi về thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tìm chỗ cắm xe. Khi đi đến ngã tư thị trấn Vôi, S gặp bạn tên là Nguyễn Văn L (SN 199x, trú tại thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang) làm thợ sửa điện thoại. S hỏi L có cầm cố xe mô tô không, xe chính chủ, có giấy tờ đầy đủ thì L nói không nhận cầm cố xe máy. L nói với S nếu cầm xe thì đi vào phía sân vận động huyện Lạng Giang có quán cầm đấy. L chỉ cho S, Sn đến nhà anh Nguyễn Văn T (trú tại thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang). S và Sn đi đến gặp T, tại nhà T, Sn và Sự đặt vấn đề cầm cố xe với giá 8.000.000 (tám triệu đồng) nhưng T nói chỉ cầm cho 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng). Sn và S đồng ý. Sn ra dắt xe và lấy giấy tờ xe đưa cho T, T đưa tiền cho S và S đưa toàn bộ số tiền cầm cố được cho Sn. Sn đưa lại cho S 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm ngàn đồng), số tiền còn lại 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) Sn giữ. Sn ra bắt xe đi về Bắc Ninh, còn S ở lại thị trấn Vôi chơi game. Sau đó, Vũ Văn S bỏ trốn khỏi địa phương.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên định giá giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 98B2-218.10, 01 ví da màu nâu, 01 đôi giầy màu đen. Tại kết luận định giá tài sản số: 68/HĐĐG ngày 05/8/2020, Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Việt Yên kết luận xe mô tô nêu trên có giá trị là 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng)*, ví da màu nâu có giá trị 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*), đôi giầy da màu đen 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng).* Tổng cộng là: 16.150.000 đồng (*Mười sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Hết thời hạn thời hạn điều tra chưa xác định được bị cáo đang ở đâu nên ngày 03/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên ra quyết định tạm đình chỉ vụ án, quyết định tạm đình chỉ bị can và ra quyết định truy nã đối với Vũ Văn S. Ngày 15/7/2021, Vũ Văn S bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông lập biên bản phạm tội quả tang về hành vi trộm cắp tài sản tại thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum và thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang về thông tin đối tượng bị truy

nã. Ngày 22/8/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên quyết định phục hồi điều tra, hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ điều tra.

Ngày 13/9/2021, Viện kiểm sát tỉnh Bắc Giang có quyết định chuyển vụ án Vũ Văn S "Trộm cắp tài sản" cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông giải quyết. Còn đối với Phạm Văn Sn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên tách hành vi của Sn và tiếp tục điều tra, xác minh, khi có thông tin đối tượng sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 19 tháng 10 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Vũ Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vũ Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn S từ 21 (Hai mươi mốt) tháng tù đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 15/7/2021.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Vũ Văn S phải chấp hành hình phạt của bản án số 59/2019/HS-ST ngày 25/7/2019, của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/7/2019).

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo theo bản án số: 59/2019/HSST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Buộc bị cáo Vũ Văn S phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo Vũ Văn S không có tài sản, không có thu nhập, gia đình bị cáo khó khăn, thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Văn H và anh Lê Xuân K đã nhận lại tài sản, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 98B2-218.10, 01 ví da màu nâu, 01 đôi giầy màu đen để trong cốp xe mà Vũ Văn S và Phạm Văn Sn chiếm đoạt của Vũ Văn H. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Việt Yên đã thu giữ được. Xác định đây là số tài sản hợp pháp của người bị hại anh Vũ Văn H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Việt Yên đã trả lại cho anh H theo quy định đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc điện thoại Samsung Galaxy A11 màu đen mà S chiếm đoạt của anh Lê Xuân K, quá trình điều tra đã thu giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trải lại cho anh K theo đúng quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 USB màu đỏ, dung lượng 8Gb, bên trong có chứa dữ liệu điện tử, cắt từ camera giám sát nhà ông Th – chủ nhà trọ mà H đã thuê, thời gian từ 06 giờ 50 phút đến 07 giờ 04 phút ngày 25/6/2020 (thời điểm S, Sn thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của H). Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Việt Yên thu giữ . Đây là vật dụng có chứa những thông tin chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

- Án phí: Bị cáo Vũ Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật nhưng bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn S thừa nhận hành vi phạm tội của mình không có tranh luận gì. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn S: Bà Đặng Thị Kim N nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát không có ý kiến gì về tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đề nghị áp dụng đối với bị cáo Vũ Văn S. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục bồi thường cho anh H 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để anh H trả lại cho anh T lấy lại chiếc xe mô tô, anh T và anh H cũng không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì; chiếc điện thoại mà bị cáo trộm cắp của anh Lê Xuân K thì anh K đã nhận lại, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì và những người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vụ việc phạm tội tại huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang bị cáo đồng phạm với vai trò giúp sức, thiệt hại không lớn đã khắc phục được. Bên cạnh đó bị cáo có hoàn cảnh gia đình thuộc hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 18 (Mười tám) tháng tù.

Các bị hại: Anh Vũ Văn H, anh Lê Xuân K có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn anh H và anh K trình bày đã nhận lại toàn bộ tài sản không yêu cầu bị cáo Vũ Văn S bồi thường. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt: Trong đơn anh T trình bày anh là người cầm cố chiếc xe mô tô do bị cáo S cầm cố với số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng), anh không biết chiếc xe mô tô do bị cáo trộm cắp mà có. Anh Vũ Văn H đã đưa cho anh số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để chuộc lại xe mô tô và chiếc xe mô tô đã trả lại cho anh H. Số tiền còn lại 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt: Trong đơn chị D trình bày chị là em gái của bị cáo Vũ Văn S có nhận của S 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nhờ đưa cho anh Vũ Văn H trả cho anh Nguyễn Văn T để chuộc xe mô tô chị không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kon Plông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại anh Vũ Văn H và anh Lê Xuân K, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị D, anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, anh H, anh K, chị D và anh T đã có đơn xin xét xử vắng mặt và việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ vào 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản thu giữ vật chứng, đồ vật, các biên bản định giá tài sản, biên bản hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 02 giờ sáng ngày 15/7/2021, tại khu vực gần cây xăng thuộc tổ dân phố 03, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, bị cáo Vũ Văn S lợi dụng sơ hở của anh Lê Xuân K, lén lút vào phòng ngủ của anh K trộm cắp 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SamSung Galaxy A11 màu đen để ở đầu giường của anh K và bị anh K phát hiện bắt giữ bị cáo Vũ Văn S cùng với vật chứng. Kết luận định giá tài sản số: 18/KL-HĐĐG ngày 22/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kon Plông kết luận chiếc điện thoại mà S chiếm đoạt tại thời điểm bị mất có giá trị là 2.275.000 đồng (*Hai triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn S còn khai và thừa nhận: Khoảng 06 giờ 50 phút sáng ngày 25/6/2020, bị cáo Vũ Văn S cùng Phạm Văn Sn lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 98B2-218.10 của anh Vũ Văn H mang đến nhà anh Nguyễn Văn T (trú tại TT. Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang) cầm cố cho anh T 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng) để lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Sau khi cầm cố xe mô tô, Sn đưa cho S 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm ngàn đồng) còn lại Sn giữ 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng). Tại kết luận định giá tài sản số 68 ngày 05/8/2020, Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Việt Yên kết luận 01 xe mô tô nêu trên có giá trị là 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*), 01 (một) ví da màu nâu giá trị 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng), 01 (một) đôi giầy da màu đen giá trị 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của các chủ sở hữu đã lén lút trộm cắp chiếc điện thoại của anh K trị giá 2.275.000 đồng tại thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông và 01 chiếc xe mô tô của anh H tại huyện Việt Yên,

tỉnh Bắc Giang trị giá 16.000.000đồng, trong cốp xe có 01 ví da màu nâu trị giá 50.000 đồng, 01 đôi giầy da màu đen trị giá 100.000đồng. (Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp 02 lần là 18.425.000 đồng (Mười tám triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) gây thiệt hại về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Như vậy, hành vi của bị cáo Vũ Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 21/CT –VKS ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Tội phạm do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng nhưng tại huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang bị cáo đã có hành vi cùng với Phạm Văn Sn lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Vũ Văn H để cầm cố lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Trong vụ án bị cáo trộm cắp tài sản ở huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang là vụ án có đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn, bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức. Hành vi phạm tội trộm cắp chiếc điện thoại của anh Lê Xuân K tại thị trấn Măng đen, huyện Kon Plông là do một mình bị cáo thực hiện, mục đích để nhằm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại nhiều địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo bị xử phạt 06 (Sáu) tháng tù theo bản án số: 59/2019/HSST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, thời gian thử thách là 12 tháng chưa được xóa án tích nhưng phạm tội mới nên căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 06 (Sáu) tháng tù theo bản án số: 59/2019/HSST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và áp dụng Điều 55; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự; Điều 7 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để tổng hợp hình phạt của bản án này buộc bị cáo Vũ Văn S phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- *Về nhân thân:* Bị cáo Vũ Văn S có nhân thân xấu.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Ngày 25/7/2019, Vũ Văn S bị Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về hành vi "Trộm cắp tài sản", thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/7/2019). Bị cáo Vũ Văn S chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" chiếc xe mô tô ở huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang vào ngày 25/6/2020 với lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự về các điều kiện hưởng án treo; sau khi vi phạm bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang gây khó khăn cho

công tác điều tra và bị truy nã, đến ngày 15/7/2021 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" ở Thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Do vậy, bị cáo bị áp dùng tình tiết tăng nặng "tái phạm", "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phù hợp.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục bồi thường một phần thiệt hại đã đưa cho chị Vũ Thị D 5.000.000 đồng để bồi thường cho anh H, được các bị hại anh H và anh K xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết nêu trên khi lượng hình.

[5] Đối với nội dung bào chữa của bà Đặng Thị Kim N: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục bồi thường và những người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vụ việc phạm tội tại huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang bị cáo là đồng phạm giản đơn với vai trò giúp sức, thiệt hại không lớn đã khắc phục được. Bên cạnh đó bị cáo có hoàn cảnh gia đình thuộc hộ nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử áp dụng phạt bị cáo 18 (Mười tám) tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy lời bào chữa của bà Đặng Thị Kim N đề nghị áp dụng 1 Điều 173; Điều 38; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có cơ sở chấp nhận. Còn việc đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo 18 (Mười tám) tháng tù là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "tái phạm", "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Vũ Văn S không có tài sản, không có thu nhập, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo S theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Trong vụ việc bị cáo Vũ Văn S trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô tại huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang còn có Phạm Văn Sn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên tách hành vi của Sn và tiếp tục điều tra, xác minh, khi có thông tin đối tượng sẽ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp. Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Đối với Nguyễn Văn T là người cầm cố chiếc xe mô tô do Vũ Văn S và Phạm Văn Sn với số tiền là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng anh T không biết chiếc xe này do phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại anh Vũ Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt và trong đơn anh trình bày đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 98B2-218.10, không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại anh Lê Xuân K có đơn xin xét xử vắng mặt và trong đơn anh trình bày đã nhận lại chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SamSung Galaxy A11 màu đen, không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt, không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý đồ vật, vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 98B2-218.10 mà Vũ Văn S và Phạm Văn Sn chiếm đoạt của Vũ Văn H. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Việt Yên đã thu giữ được. Xác định đây là số tài sản hợp pháp của người bị hại anh Vũ Văn H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên đã trả lại cho anh H theo quy định. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SamSung Galaxy A11 màu đen mà Sự chiếm đoạt của anh Lê Xuân K, quá trình điều tra đã thu giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh K theo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 USB màu đỏ, dung lượng 8Gb, bên trong có chứa dữ liệu điện tử, cắt từ camera giám sát nhà ông Th - chủ nhà trọ mà H đã thuê, thời gian từ 06 giờ 50 phút đến 07 giờ 04 phút ngày 25/6/2020 (thời điểm S, Sn thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của H). Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Việt Yên thu giữ . Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật dụng có chứa những thông tin chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật nhưng bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn S 21 *(Hai mươi mốt)* tháng tù.

Căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Vũ Văn S phải chấp hành hình phạt 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số: 59/2019/HSST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ Điều 55; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự; Điều 7 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo theo bản án số: 59/2019/HSST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Buộc bị cáo Vũ Văn S phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (15/7/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự.

- Tịch thu 01 USB màu đỏ, dung lượng 8Gb, bên trong có chứa dữ liệu điện tử, cắt từ camera giám sát nhà ông Th – chủ nhà trọ mà H đã thuê, thời gian từ 06 giờ 50 phút đến 07 giờ 04 phút ngày 25/6/2020 (thời điểm S, Sn thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của H) để lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Văn S.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/11/2021) bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án để xin xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm. Riêng các bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Công an huyện Kon Plông;
- Chi cục THADS huyện Kon Plông;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Đăng Lễ